

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103/2024/HS-ST**
Ngày 13-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cường** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 01/01/1963 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L (chết) và bà Thị O (chết); Chồng tên Trần H1, sinh năm 1962 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2024 bị cáo bị Công an thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số: 26/QĐ-XPHC ngày 30 tháng 01 năm 2024; Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Dương Thuỳ Liên** – Luật sư thực hiện Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

1/ Anh **Hàng Thuận Nh**, là người làm chứng (có mặt).

2/ Chị **Thị Ng**, là người làm chứng (vắng mặt).

3/ Chị **Thị Mỹ P**, là người làm chứng (vắng mặt).

4/ Bà **Ngô Bích L**, là người làm chứng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/01/2024 Trần Thị H bị Công an thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đến ngày 31/01/2024 H nộp phạt.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2024 H đi đến nhà bà Ngô Bích L trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức là chơi bài binh Ấn Độ 06 cùng với Hàng Thuận Nh, Thị Ng, Thị Mỹ P. H tham gia cùng với Thị Ng được 04 lần, mỗi lần tham gia cá cược 20.000 đồng, thắng được 20.000 đồng. Sòng bạc đang diễn ra thì bị lực lượng Công an thị trấn Minh Lương phát hiện bắt quả tang. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.050.000 đồng, 42 lá bài tây đã qua sử dụng và 02 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKS-CT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị H** từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị H.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 3.050.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu lát và 42 lá bài tây đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà **Dương Thuỳ Liên** - Luật sư thực hiện Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo có ý kiến trình bày như sau: Luật sư thống nhất với tội danh mà VKS nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố. Tuy nhiên, kính mong HĐXX xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp lại là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo hiện bị rất

hiều bệnh nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ bằng mức đầu khung mà VKS đề nghị nhằm tạo điều kiện để bị cáo sửa đổi bản thân và sống có ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/7/2024 Công an thị trấn Minh Lương bắt quả tang Trần Thị H, Hàng Thuận Nh, Thị Ng, Thị Mỹ P đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá ăn tiền tại nhà của bà Ngô Bích L trú tại khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên tiến hành lập biên bản. Vật chứng thu giữ là 02 chiếc chiếu lát; 45 lá bài tây đã qua sử dụng và số tiền trên chiếu bạc là 3.050.000 đồng.

Qua điều tra cho thấy Trần Thị H đã có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc” vẫn đang còn thời hiệu. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đánh bạc ăn tiền là hành vi vi phạm pháp luật. Dù đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường cờ bạc, điều này cho thấy bị cáo vẫn

chưa biết hồi cải. Trong lần phạm tội này, tuy số tiền thu giữ trên chiếu bạc chỉ có 3.050.000 đồng bị cáo vẫn phải bị truy cứu trách Nh hình sự về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và hành vi này gây mất an ninh, trật tự tại địa P nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nh hình sự đối với bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy bị cáo có trình độ học vấn thấp lại là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa P và cần thiết miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận đề xem xét.

[6] Xét đề nghị của bà Dương Thuý Liên bào chữa chỉ định cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền 3.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

7.2 Đối với 02 chiếc chiếu lát và 42 lá bài tây đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với Hàng Thuận Nh, Thị Mỹ Phượng và Thị Ng đã có hành vi đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách Nh hình sự về tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

8.2 Đối với hành vi chứa bài của bà Ngô Bích L chưa đến mức truy cứu trách Nh hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh K để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách Nh phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thị H.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 3.050.000 đồng.

3.2 Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu lát và 42 lá bài tây đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 75/QĐ-VKSCT ngày 03/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì trường hợp của bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn Minh Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Cao Văn Năng